

Số: /QĐ-PTCKH

Biên Hòa, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của phụ trách kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Trưởng phòng và các Tổ chuyên môn phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa và TT (phối hợp công khai);
- Các Phó Trưởng phòng;
- Các Tổ chuyên môn;
- Lưu: VT, Kế toán.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Duyên

	<i>Biểu số 3- Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của BTC</i>		
Đơn vị:	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
Chương:	618	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	
CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024			
	Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ngân sách Nhà nước;		
	Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	6 tháng cuối năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	17.000.000	1.391.279.547		
I	Số thu phí, lệ phí	17.000.000	53.333.016	313,72%	82,01%
1	Lệ phí	0	0		
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	0			
2	Phí	17.000.000	53.333.016	313,72%	82,01%
	Phí thẩm định dự án	17.000.000	53.333.016	313,72%	82,01%
II	Thu khác	0	1.337.946.531		84,02%
	Thu thẩm tra quyết toán		1.238.798.531		84,29%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá		55.482.000		58,78%
	Thu khác		43.666.000		154,05%
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	746.202.285		91,98%
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	0	746.202.285		91,98%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	746.202.285		91,98%
	Phí thẩm định dự án		19.207.361		242,92%
	Thu thẩm tra quyết toán	0	626.406.924		90,87%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá		55.482.000		58,78%
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD		0		
	Thu khác		45.106.000		229,13%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
IV	Số phí, lệ phí nộp NSNN	17.000.000	6.917.956	40,69%	10,60%
1	Lệ phí	0	0		
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	0	0		
2	Phí	17.000.000	6.917.956	40,69%	10,60%

	Phí thẩm định dự án	17.000.000	6.917.956	40,69%	10,60%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.784.425.000	2.795.266.803	48,32%	119,37%
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.784.425.000	2.795.266.803	48,32%	119,37%
1	Chi quản lý hành chính	5.784.425.000	2.795.266.803	48,32%	119,37%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.480.875.000	2.532.427.267	56,52%	112,66%
	- Thanh toán cá nhân	3.006.000.000	1.676.110.179	55,76%	135,76%
	+ <i>Lương, PC theo lương</i>	<i>3.006.000.000</i>	<i>1.676.110.179</i>	<i>55,76%</i>	<i>132,79%</i>
	-Chi hoạt động:	1.474.875.000	856.317.088	58,06%	84,52%
	+ <i>Chi hoạt động</i>		107.760.788		90,83%
	+ <i>Chi bổ sung thu nhập</i>		507.556.300		69,29%
	+ <i>Trợ cấp ăn trưa</i>		91.000.000		142,19%
	+ <i>Chi hỗ trợ khác</i>		150.000.000		153,06%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.303.550.000	262.839.536	20,16%	279,69%
	340-341	1.303.550.000	262.839.536	20,16%	279,69%
	- BCĐ PTKTTT	0	0		
	- KP hoạt động ngoài khoán	143.000.000	8.481.720	5,93%	92,25%
	- KP hoạt động thu phí, lệ phí	128.250.000	60.531.184	47,20%	103,21%
	- Kinh phí cường chế	855.000.000	76.300.000	8,92%	
	- Kinh phí tổ chức đối thoại doanh nghiệp	34.200.000	2.581.632	7,55%	53,96%
	- Kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán	27.600.000	0	0,00%	0,00%
	- KP hoạt động của HĐ và Tổ giúp việc HĐ thẩm định giá	500.000	0	0,00%	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	115.000.000	114.945.000	99,95%	